

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HS - ST

Ngày: 27-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nam

Ông Nguyễn Văn Bảy

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST - HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn D**; sinh ngày 13/3/1972, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu XQ, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kh; vợ: Nguyễn Thị Nh; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: ngày 28/3/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo thử thách 04 năm về tội "Cố ý gây thương tích"; tiền sự: không; nhân thân: năm 2018, Công an thị xã ĐT xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc". Bị cáo bị bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 12/01/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐT, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Trần Bảo H, sinh năm 1978; địa chỉ: khu XQ, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

Chị Cao Thị Ph, sinh năm 1981; địa chỉ: khu XQ, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1977; địa chỉ: khu XQ, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

- **Người làm chứng:** chị Hoàng Thị Th; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết vì là người cùng khu với Hoàng Văn D và đang cần tiền sử dụng nên ngày 11/12/2020 anh Trần Bảo H có vay của D số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng), với mức lãi suất 4000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày (tương đương với 146%/năm), trả lãi hàng tháng và không hẹn ngày trả tiền gốc. Tiếp đó, vào các ngày 22/12/2020, 03/01/2021 và 01/02/2021 anh H tiếp tục vay của D thêm số tiền 37.000.000đ (ba mươi bảy triệu đồng), trong đó: ngày 22/12/2020 vay 7.000.000đ; ngày 03/01/2021 vay 20.000.000đ; ngày 01/02/2021 vay 10.000.000đ cũng với mức lãi suất 4000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày (tương đương với 146%/năm) và phương thức trả lãi tương tự vay lần đầu. Việc vay tiền và lãi suất được D ghi vào sổ và định kỳ tính lãi của từng khoản vay.

Sau khi vay tiền, anh H không trả được tiền lãi hàng tháng cho D như đã thỏa thuận, D đã cộng dồn tiền lãi của tháng trước vào tiền gốc để tiếp tục tính lãi của tháng sau trên tổng số tiền gốc và lãi này. Đến ngày 03/9/2021, D tổng hợp gốc và lãi của 04 khoản vay nêu trên và cộng lại là 123.490.000đ (một trăm hai mươi ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) rồi tiếp tục tính lãi trên số tiền này, với lãi suất 4000 đồng/01 triệu/01 ngày.

Ngày 03/01/2022, anh H trả cho D 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền lãi. Đến ngày 03/6/2022, D cộng cả gốc và tổng tiền lãi anh H còn nợ đến ngày 03/6/2022 là 310.190.000đ (ba trăm mười triệu một trăm chín mươi nghìn đồng). Để hợp thức hóa việc cộng tiền lãi vào tiền gốc và chốt số tiền còn nợ nêu trên, ngày 13/6/2022, D đã yêu cầu anh H viết giấy với nội dung, anh H vay của D tổng số tiền là 310.190.000đ (ba trăm mười triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) không có lãi suất, thời hạn trả tiền là sau 02 (hai) tháng. Sau đó D đã xé và đốt phần sổ ghi chép các khoản vay và tính lãi suất trước đó.

Ngày 11/12/2022, anh H trả tiếp cho D 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), bao gồm tiền gốc là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng), bằng hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 442100000250356 của anh Trần Bảo H tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam đến số tài khoản 506018898888 của Hoàng Văn D tại của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội.

Sau nhiều lần đòi số tiền 110.190.000đ (một trăm mười triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) còn lại, nhưng anh H chưa có để trả nên ngày 10/01/2023, D tiếp tục đến nhà anh H yêu cầu anh H phải trả cho D số tiền nêu trên, anh H không đồng ý nên hai bên xảy ra cãi chửi nhau, D định đánh anh H nhưng anh H bỏ chạy, đồng thời được chị Cao Thị Ph (là vợ của anh H) can ngăn nên D bỏ về, sau đó chị Ph đã đến Công an phường YT, thị xã ĐT trình báo sự việc.

Cùng ngày 11/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT đã khám xét khẩn cấp nơi ở của D, thu giữ: 01 (một) tờ giấy vay tiền (có chữ ký của người vay là Trần Bảo H) ghi nội dung ngày 13/6/2022, anh H vay của D 310.190.000đ (ba trăm mười triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), 10 (mười) tờ mẫu đơn xin vay kiêm nhận nợ (chưa điền nội dung) và 02 tờ giấy vay tiền

(có nội dung cho bà Nguyễn Thị U vay 50 triệu đồng và anh Phạm Văn H vay 10 triệu đồng), 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus.

Quá trình điều tra anh Trần Bảo H giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9. Kiểm tra điện thoại của anh H và sao kê tài khoản của Hoàng Văn D, kết quả: Có nội dung tin nhắn giữa anh H và D thể hiện việc anh H có vay của D 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng); hình ảnh chụp tờ giấy có nội dung ghi thời điểm số tiền vay và tính lãi từng tháng của từng khoản vay, việc cộng dồn các khoản vay và lãi đến ngày 03/6/2022 là 310.190.000đ (ba trăm mười triệu một trăm chín mươi nghìn đồng); hình ảnh chụp giao dịch anh H chuyển khoản cho D 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Quá trình điều tra, Hoàng Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về dân sự: ngày 07/3/2023, gia đình Hoàng Văn D đã trả lại cho anh Trần Bảo H 132.500.000đ (một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Anh H không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn D khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Bảo H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra: từ ngày 11/12/2020 đến ngày 03/9/2021, anh vay của bị cáo Hoàng Văn D tổng 4 lần với số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) với mức lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày không thế chấp tài sản gì cũng không viết giấy vay nợ hay ký vào bất cứ giấy tờ nào. Toàn bộ những lần vay và số tiền vay bị cáo D ghi vào một quyển sổ. Do việc làm ăn khó khăn nên anh không trả nợ cho bị cáo hàng tháng theo thỏa thuận. Ngày 03/9/2021, bị cáo D đã gộp tất cả những khoản gốc và lãi của số tiền trên thành tổng số tiền 123.490.000 đồng và nói sẽ tính lãi trên số nợ gốc và số lãi cộng dồn hàng tháng nếu anh không thu xếp trả nợ. Đến ngày 13/6/2022, bị cáo đã cộng dồn số tiền gốc, lãi và bắt anh viết giấy vay nợ số tiền 310.190.000 đồng. Anh đã trả cho bị cáo hai lần với tổng số tiền 230.000.000 đồng và có xin bị cáo cho giảm lãi nhưng bị cáo không đồng ý, vẫn yêu cầu anh trả nốt 110.190.000 đồng, nếu không sẽ tiếp tục tính lãi. Sau nhiều lần bị cáo đòi anh trả tiền nhưng anh không có, ngày 10/01/2023, bị cáo đã đến nhà anh đòi nợ, chửi anh, đòi đuổi đánh anh. Anh đã làm đơn yêu cầu Công an làm rõ hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo. Ngày 07/3/2023, bị cáo đã tác động gia đình trả lại cho anh 132.500.000đ (một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại 315.000đ (ba trăm mười lăm nghìn đồng) anh không yêu cầu bị cáo phải trả và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Nh vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra: chị là vợ của bị cáo Hoàng Văn D, anh H là hàng xóm với gia đình chị. Số tiền 60.000.000 đồng chồng chị cho anh H vay chị không biết nguồn gốc ở đâu và số tiền lãi 200.000.000 đồng anh H trả chị không biết chồng chị dùng vào việc gì vì chồng chị không nói cho chị biết.

Tại Cáo trạng số: 34/CT- VKSĐT ngày 03 - 4 - 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

- *Về hình phạt chính:* áp dụng khoản 2, 3 Điều 201; khoản 3 Điều 35; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 - 09 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tổng hợp với hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù tại bản án số 26/2019/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 30 - 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 12 tháng 01 năm 2023). Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đây (từ ngày 06 tháng 6 năm 2018 đến ngày 23 tháng 11 năm 2018) được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

- *Về hình phạt bổ sung:* áp dụng khoản 3 Điều 201; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn D từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

b, Về biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự: truy thu của bị cáo Hoàng Văn D tổng số tiền 77.500.000 đồng sung Ngân sách nhà nước

- *Về xử lý vật chứng:* áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0936.491.999

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus vỏ màu vàng không gắn sim số;

+ Lưu kèm hồ sơ vụ án 10 (mười) tờ mẫu đơn xin vay kiêm nhận nợ (chưa điền nội dung) và 02 (hai) tờ giấy vay tiền (có nội dung cho bà Nguyễn Thị Út vay 50 triệu đồng và anh Phạm Văn H1 vay 10 triệu đồng)

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc

khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về việc định tội đối với bị cáo:* lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: từ ngày 11/12/2020 đến ngày 03/6/2022, tại khu XQ, phường YT, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Văn D đã có hành vi cho anh Trần Bảo H vay tổng số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) với mức lãi suất 146%/năm, nhằm thu tổng số tiền lãi là 260.190.000đ (hai trăm sáu mươi triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó nhằm thu lời bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm) là 242.790.000đ (hai trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) ngày đến hạn phải trả các khoản tiền trên là 13/8/2022. Đến ngày 11/12/2022, D đã thu được tổng số tiền lãi là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), trong đó tiền thu lời bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm) là 132.815.000đ (một trăm ba mươi hai triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính; ảnh hưởng đến các giao dịch dân sự, đẩy gia đình người vay tiền vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong dư luận. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, bất chấp đạo lý để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: năm 2018, bị cáo bị Công an thị xã ĐTxử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; tiền án: ngày 28/3/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 (bốn) năm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, trả lại tiền thu lời bất chính cho anh Trần Bảo H, anh H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn có bố đẻ là ông Hoàng Văn Đọc là thương binh 4/4 trong thời kỳ chống Pháp và được Nhà nước tặng

thường Huân chương kháng chiến hạng Ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, gia đình có công nuôi giấu cán bộ cách mạng trong hầm bí mật tại nhà, được hưởng chính sách gia đình có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Ngày 28/9/2022 bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách của bản án số 26/2019/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới từ thời điểm ngày 11/12/2020, đến ngày 10/01/2023 mới bị điều tra, khởi tố. Vì vậy, trong thời gian thử thách bị cáo lại phạm tội mới nên Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án này. Giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách của người được hưởng án treo số 51/GCN ngày 28/9/2022 không còn hiệu lực.

Bị cáo có hành vi cho anh Trần Bảo H vay tổng số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) với mức lãi suất 146%/năm, nhằm thu tổng số tiền lãi là 260.190.000đ (hai trăm sáu mươi triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó nhằm thu lời bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm) là 242.790.000đ (hai trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng). Quá thời hạn vay theo thỏa thuận, anh H mới trả cho bị cáo số tiền lãi là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), trong đó tiền thu lời bất chính (tiền lãi vượt quá 20%/năm) là 132.815.000đ (một trăm ba mươi hai triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng).

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã khắc phục số tiền thu lời bất chính. Số tiền thu lợi bất chính thực tế bị cáo đã thu được chỉ ở mức khởi điểm của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần có mức hình phạt phù hợp đủ để tác dụng giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Về số tiền 132.815.000đ (một trăm ba mươi hai triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng) là tiền lãi suất vượt quá 20%/năm bị cáo thu lời bất chính của người vay, gia đình bị cáo D đã trả lại cho anh Trần Bảo H 132.500.000đ (một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền 315.000đ (ba trăm mười lăm nghìn đồng) anh H không có yêu cầu bị cáo phải trả thêm cho anh nên cần truy thu sung ngân sách nhà nước.

- Về số tiền gốc 60.000.000 đồng D đã sử dụng để cho anh H vay là phương tiện phạm tội; số tiền lãi (chưa đến 20%/năm) 17.185.000 đồng, mặc dù không tính để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng là thu lợi từ việc phạm tội,

nên cần truy thu để sung ngân sách Nhà nước. Do đó, cần truy thu của bị cáo D tổng số tiền 77.500.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

- Do bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ về án phí, phạt bổ sung và truy thu tiền sung Ngân sách nhà nước nên cần tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản của bị cáo để đảm bảo thi hành án

[7] *Về xử lý vật chứng*: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 (một) sim điện thoại số 0936.491.999 liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus vỏ màu vàng không gắn sim số không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo;

+ Lưu kèm hồ sơ vụ án 10 (mười) tờ mẫu đơn xin vay kiêm nhận nợ (chưa điền nội dung) và 02 (hai) tờ giấy vay tiền (có nội dung cho bà Nguyễn Thị U vay 50 triệu đồng và anh Phạm Văn H1 vay 10 triệu đồng)

[8] *Về các vấn đề khác*: trong vụ án này, Hoàng Văn D còn khai đã cho bà Nguyễn Thị U và ông Nguyễn Văn H1 vay tiền, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, xác minh và thông báo đến chính quyền địa phương, nhưng hiện chưa làm rõ được lại lịch địa chỉ của bà U và anh H1 nên không có căn cứ xác định được cụ thể số tiền D đã cho vay và tiền thu lời bất chính. Vì vậy, không đủ căn cứ kết luận, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] *Về án phí*: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: khoản 2, 3 Điều 201; khoản 3 Điều 35; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 07 (bảy) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tổng hợp với hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù tại bản án số 26/2019/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 31 (ba mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 12 tháng 01 năm 2023). Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đây (từ ngày 06 tháng 6 năm 2018 đến ngày 23 tháng 11 năm 2018) được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn D 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

2. *Về biện pháp tư pháp*: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự: truy thu của bị cáo Hoàng Văn D tổng số tiền

77.500.000đ (bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) sung Ngân sách nhà nước.

3. *Về xử lý vật chứng*: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0936.491.999

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus vỏ màu vàng không gắn sim số;

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 50 ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh).

4. *Về biện pháp phong tỏa*: căn cứ Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự: tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT - VKSDT ngày 24/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT đối với số tài khoản 5060188988888 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Mạo Khê của bị cáo Hoàng Văn D để đảm bảo việc thi hành án.

5. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã ĐT;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Thị Như Quỳnh*****Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- **Ngân hàng**
- Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã ĐT;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Thị Như Quỳnh**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Như Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh